TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST.
Ngày: 12-02-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc M

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 390/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (tên tiếng Việt viết tắt: Tổ chức tài chính vi mô CEP), địa chỉ trụ sở: Số 14C, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Thành- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hiếu- Giám đốc chi nhánh Tân An.

Người được ủy quyền lại: Ông Cao Quốc Phương- Trưởng phòng tín dụng chi nhánh Tân An. Địa chỉ liên lạc: Số 130, đường Huỳnh Hữu Thống, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Kiều Đăng M, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 400/2, ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T Thi, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà 400/2, ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (tên tiếng Việt viết tắt: Tổ chức tài chính vi mô CEP) trình bày trong đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (tên tiếng Việt viết tắt: Tổ chức tài chính vi mô CEP) cho ông Kiều Đăng M vay số tiền là 20.000.000 đồng, theo hợp đồng vay vốn số 20240618M218 ngày 18 tháng 6 năm 2024. Mục đích vay tiền là để chăn nuôi, thời hạn vay là 10 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất là 0,64%/tháng, trả vốn và lãi hàng tháng. CEP đã giải ngân cho ông Kiều Đăng M vay số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 18 tháng 6 năm 2024. Theo hợp đồng vay vốn, ông Kiều Đăng M có nghĩa vụ trả gốc và lãi lần đầu vào ngày 15 tháng 7 năm 2024, số tiền mỗi kỳ phải trả gốc là 2.032.000 đồng trong 09 kỳ đầu, kỳ cuối trả số tiền là 1.712.000 đồng. Tiền lãi trả mỗi tháng, mỗi kỳ trả số tiền lãi là 128.000 đồng, trả trong 10 kỳ.

Sau khi vay tiền, ông Kiều Đăng M không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng vay vốn, ông Kiều Đăng M trả được 02 kỳ vốn và lãi với tổng số tiền là 4.669.960 đồng, trong đó trả vốn gốc là 4.413.960 đồng, trả lãi là 256.000 đồng. Tính đến ngày khởi kiện thì ông Kiều Đăng M vi phạm 02 kỳ trả vốn và lãi.

Bà Lê Thị T Thi là vợ ông Kiều Đăng M có ký cam kết bảo lãnh cho ông Kiều Đăng M vay vốn với nội dung là nếu ông Kiều Đăng M không trả được nợ thì bà Lê Thị T Thi sẽ trả nợ thay cho ông Kiều Đăng M.

Nay CEP yêu cầu ông Kiều Đăng M và bà Lê Thị T Thi có nghĩa vụ liên đới trả cho CEP số tiền nợ gốc là 15.586.040 đồng, tiền lãi là 1.024.000 đồng, tổng số tiền là 16.610.040 đồng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng vay vốn ngày 18 tháng 6 năm 2024. Hợp đồng vay vốn trên được các đương sự tự nguyện thỏa thuận và xác lập,

phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng vay vốn trên là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 16.610.040 đồng, trong đó tiền vốn vay là 15.586.040 đồng và tiền lãi là 1.024.000 đồng, đã tính lãi quá hạn theo hợp đồng vay vốn và số tiền nợ được khoanh nợ, không tính thêm tiền lãi. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cung cấp được đầy đủ chứng cứ để chứng M là bị đơn có vay tiền và còn nợ tiền vay như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng vay vốn, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Lê Thị T Thi là vợ bị đơn, cam kết trả tiền nếu như bị đơn không trả, do đó buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 16.610.040 đồng, trong đó tiền vốn vay là 15.586.040 đồng và tiền lãi là 1.024.000 đồng, đã tính lãi quá hạn theo hợp đồng vay vốn và số tiền nợ được khoanh nợ, không tính thêm tiền lãi.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (tên tiếng Việt viết tắt: Tổ chức tài chính vi mô CEP), buộc ông Kiều Đăng M và bà Lê Thị T Thi có nghĩa vụ liên đới trả cho Tổ chức tài chính vi mô CEP tổng số tiền là 16.610.040 đồng (mười sáu triệu sáu trăm mười nghìn không trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền vốn vay là 15.586.040 đồng (mười lăm triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi đồng) và tiền lãi là 1.024.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng), đã tính lãi quá hạn theo hợp đồng vay vốn và số tiền nợ được khoanh nợ, không tính thêm tiền lãi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (tên tiếng Việt viết tắt: Tổ chức tài chính vi mô CEP) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 415.200 đồng (bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010577 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Kiều Đăng M và bà Lê Thị T Thi có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 830.500 đồng (tám trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng